

Quyền công dân trong nhà nước thời hậu hiện đại

Nguyễn Hoàng Anh*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 09 tháng 4 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 05 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 6 năm 2017

Tóm tắt: Mọi quan hệ giữa Nhà nước và cá nhân, công dân là chủ đề bao phủ hầu khắp các lĩnh vực chính trị, xã hội hay pháp luật. “Lịch sử tư tưởng chính trị pháp lý là lịch sử đấu tranh giữa các quan niệm tiền bộ với các quan niệm bảo thủ, lạc hậu trong việc xác định mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân” [1; 198].

Dù có thể được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng cơ bản nhất, mối quan hệ Nhà nước – công dân được phản ánh thông qua khái niệm “quyền công dân” (la citoyenneté – tiếng Pháp; the citizenship – tiếng Anh). Quyền công dân là khái niệm gốc: từ đây sẽ nảy sinh các khái niệm nền tảng của nền chính trị như: dân chủ; nhà nước pháp quyền, công lý.v.v. Mỗi đổi thay của khái niệm quyền công dân, phản ánh những bước chuyển của xã hội ở từng thời kỳ lịch sử. Và ẩn chứa sau nội dung quyền công dân có thể nhìn thấy hướng vận động của một quốc gia hay xu hướng của thế giới.

Bài viết sau đây lược dịch từ tác phẩm của học giả Jacques Chevallier (Giáo sư Đại học Pantheon – Assas, Paris 2) trong đó khái niệm quyền công dân được xem xét từ góc độ thời gian (từ nhà nước cổ xưa đến xã hội hậu hiện đại); và góc độ không gian (từ quốc gia đến quốc tế); từ lĩnh vực chính trị đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội [2; 221-238].

Từ khoá: Quyền công dân, dân chủ, Liên minh châu Âu, toàn cầu hoá.

1. Quan niệm truyền thống về quyền công dân

Quyền công dân là khái niệm có xuất xứ từ thời kỳ các thành phố tự trị châu Âu, nền tự trị dựa trên cốt lõi là cộng đồng dân cư tại các thành phố. Cộng đồng này dựa trên nguyên tắc bình đẳng giữa các dân cư: không chỉ bình đẳng trước pháp luật mà còn có quyền bình đẳng tham gia vào việc ra các quyết định tập thể.

Khái niệm công dân thời đó là sự kết hợp giữa hai yếu tố: lãnh thổ và chính trị: để được tham gia vào các công việc chung của thành

phố, cá nhân đó phải thuộc về lãnh thổ - cụ thể là một Thành phố tự trị châu Âu - một cách chính danh, thường là bằng các quy định pháp luật; và về mặt chính trị, cá nhân đó phải thuộc về một cộng đồng chính trị (chung chính kiến).

Trong Nhà nước hiện đại, điều kiện “thuộc về một cộng đồng chính trị” vẫn còn nhưng khái niệm cộng đồng ở đây có mở rộng. Đó vẫn là cộng đồng chính trị mang tính “quốc gia”, trong đó các thành viên được liên kết nhau bởi các mối quan hệ tương hỗ, và bởi mối bận tâm về một tương lai chung của đất nước. Dĩ nhiên trong cộng đồng này đã có sự khác biệt đa dạng giữa các nhóm lợi ích xã hội – nhưng sự khác

*ĐT.: 84-2437549853

Email: hoanganhkl@yahoo.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4100>

biệt được dung hoà bởi sự ngự trị của nguyên tắc gắn kết dân tộc, dân chúng.

Như vậy ngay cả trong nhà nước hiện đại, sự gắn kết vào cộng đồng chính trị quốc gia vẫn là điều kiện nền tảng để tạo nên khái niệm quyền công dân. Không thể tồn tại một quyền công dân cùng lúc có gắn kết chính trị của nhiều quốc gia khác nhau. Khái niệm quyền công dân gắn liền với một bản sắc chính trị cụ thể (của một quốc gia); và lệ thuộc vào một cộng đồng chính trị ở một quốc gia nhất định. Những bản sắc chính trị mang tính bộ phận (của một nhóm hay một cộng đồng) sẽ không được chấp nhận nếu tồn tại độc lập hay đi ngược với bản sắc chính trị của quốc gia. Chính vì thế nên quyền công dân trở nên thống nhất, tạo nên một khái niệm duy nhất gắn liền với quốc gia, tạo nên các hành vi xã hội chung góp phần bồi đắp nên tinh thần, tình cảm của quốc gia. Những sự đa dạng chính trị khác vẫn tồn tại nhưng chỉ có tác động nhất định vào quyền công dân – thậm chí như là xi măng gắn kết lại nền tảng xã hội.

Nhờ vào gắn kết chính trị với một quốc gia, quyền công dân có sự gắn kết vào một khối liệu giá trị đặc thù ở từng quốc gia – ví dụ như ở Pháp, quyền công dân thường được tán dương là “thánh kinh của nền cộng hòa”.

1.1. Điều kiện xác lập quyền công dân

Khái niệm quyền công dân chứa đựng cùng lúc những khía cạnh đối lập: vừa có thể đóng nhưng cũng có thể là mở, vừa hàm chứa, vừa loại trừ. Ví dụ trong các Thành phố tự trị phương tây thời cổ, quyền và phẩm hạnh công dân chỉ được dành cho những người tự do – đó là cách tiếp cận nhân chủng học bất bình đẳng; nhưng cùng với cách mạng tư sản thì các quốc gia đều thừa nhận rằng tất cả con người dù khác nhau nhưng đều tự do và bình đẳng trước pháp luật, tất cả đều có cơ hội như nhau để tham gia vào đời sống chính trị quốc gia – quyền công dân vì vậy mang tính phổ biến, mở rộng cho tất cả các thành viên trong xã hội. Nhưng mặt khác bản thân khái niệm công dân đã ngầm đặt ra một làn ranh giữa các đối tượng là công dân và đối tượng không phải là công dân. Từ đó dẫn

đến sự loại trừ những người sống ở những cộng đồng lãnh thổ nằm ngoài biên giới quốc gia; sự loại trừ những cá nhân vẫn ở trong lãnh thổ quốc gia nhưng lại không có quyền thực hiện các quyền chính trị của công dân. Hệ quả là khái niệm quyền công dân không còn tính phổ biến mà lại lệ thuộc vào các điều kiện nhất định.

a. Điều kiện gắn kết vào một cộng đồng chính trị quốc gia.

Chỉ có thể là công dân – những người dân được Nhà nước coi là thuộc về quốc gia mình, với điều kiện này đã loại trừ những người nước ngoài ra khỏi đối tượng công dân.

Cụ thể, điều kiện gắn kết vào cộng đồng quốc gia – có một tiến trình biến động trong pháp luật Cộng hòa Pháp.

Thời kỳ sau cách mạng tư sản: điều kiện này tương đối chung chung: xuất phát từ quan niệm rộng mở về Nhà nước – nên các nhà cầm quyền cách mạng đã hào phóng trao quyền công dân Pháp trong Hiến pháp (Mục 2 Hiến pháp 1791; điều 4 đến điều 6 Hiến pháp 1793), bằng cách kết hợp điều kiện huyết thống và nơi cư trú với một yếu tố: hệ luận về “cam kết dân sự” – điều này mở rộng cho khả năng gia nhập quốc tịch về sau.

Nhưng sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc trong vòng thế kỷ XIX đã dẫn đến một vài thay đổi. Khái niệm quốc tịch – khái niệm nhắm chỉ mối quan hệ pháp lý giữa cá nhân với nhà nước – chỉ được trao cho những ai thỏa mãn các điều kiện: về cá nhân: huyết thống, và về lãnh thổ (quốc gia gốc). Những người được nhập quốc tịch về sau phải đáp ứng các điều kiện nói trên. Người ta thường đối lập hai mô hình: mô hình Pháp truyền thống – dựa trên một quan niệm đậm tính chính trị - cho phép trao quốc tịch cho những trẻ em nước ngoài được sinh ra trên lãnh thổ Pháp và mở rộng các khả năng nhập quốc tịch khác – với mô hình Đức – vốn dựa trên một quan niệm chủng tộc – văn hóa, tuy nhiên cho đến thời kỳ hiện đại, sự đối lập này dần dà nhạt nhòa.

b. Các hạn chế khác

Nếu như quốc tịch là điều kiện cần – để trở thành công dân – thì vẫn cần thêm điều kiện đủ. Lý do là tất cả những người có quốc tịch chưa hẳn đã được chấp nhận thực hiện các quyền công dân

Ngay từ thời trước, các nhà cách mạng tư sản đã thừa nhận có một “thang bậc” trong quyền công dân: bằng cách phân biệt giữa các “công dân tích cực” – người có đầy đủ các quyền chính trị và “công dân thụ động”: người dù có quốc tịch nhưng lại không được thực hiện đầy đủ các quyền đó. Theo dòng thời gian, sự phân biệt này dần dà giảm đi, nhưng không có nghĩa là đã hoàn toàn biến mất. Lấy dẫn chứng là sự mở rộng quyền bầu cử - cho các đối tượng: phụ nữ (Sắc lệnh 21/4/1944); binh lính (Sắc lệnh 17/8/1945), người nước ngoài được nhập quốc tịch (1973- không cần đợi 5 năm sau nhập tịch). Hoặc những người Indians – dù họ có quốc tịch Pháp – vẫn không được hưởng đầy đủ quyền dân sự chính trị cho đến cuối thời kỳ thực dân. Hoặc Bộ Luật hình sự Pháp 1992 đã bãi bỏ việc áp dụng tự động cùng hình phạt chính việc tước bỏ các quyền chính trị của tội phạm – mà chỉ coi đây là chế tài bổ sung, áp dụng tạm thời mà thôi. Nhưng dẫu sao thì hình phạt vẫn còn, và các hạn chế quyền công dân vẫn tồn tại.

1.2. Nội hàm các quyền công dân phụ thuộc vào bối cảnh

Quy chế công dân thể hiện thông qua các quyền công dân, nhưng việc thực hiện các quyền này đến lượt chúng lại phụ thuộc vào các bối cảnh cụ thể.

Quyền công dân được hiện diện như là một quy chế pháp lý – nhưng nội hàm quy chế này ít nhiều mong lung. Ngay khái niệm công dân cũng chưa được định nghĩa rõ trong các văn bản (ở Pháp), và khái niệm quyền công dân được định nghĩa một cách mặc định (par default) bằng cách dựa vào những quyền bị chối bỏ đối với người nước ngoài. Bởi vậy có thể nói rằng

quyền công dân chủ yếu được suy luận khá lỏng lẻo và ít nhiều, luẩn quẩn.

- Quy chế công dân được định nghĩa đầu tiên bởi việc nắm giữ các quyền chính trị (được đi bỏ phiếu, được bầu cử, ứng cử). Nhưng rồi quyền công dân vượt qua khỏi phạm vi chính trị đó mà mở sang một chuỗi quyền được coi là liên quan – tạo thành khái niệm “quyền dân sự”, và các tự do cơ bản. Nếu như phạm vi của các quyền dân sự này được thừa nhận công khai (trong điều 34 Hiến pháp 1958 Cộng hòa Pháp quy định rằng các đạo luật sẽ quy định về các quyền dân sự) thì việc phân ranh giới cho các quyền này dường như chưa rõ ràng: chỉ có dẫn chiếu sang Bộ luật hình sự (liên quan đến việc tước các quyền dân sự - và rồi điều 131-26 của Bộ luật hình sự mới quy định rằng việc cấm các quyền dân sự - bao gồm cả quyền bỏ phiếu; quyền ứng cử, quyền đảm nhiệm một chức danh tư pháp hay một chức danh chuyên gia trước tòa; quyền đại diện cho một bên trước pháp luật, quyền làm chứng, quyền làm người giám hộ.v.v.). Tuy nhiên việc liệt kê vẫn đặt ra một khả năng đề ngộ - thực sự thì quyền dân sự có lẽ nằm ra ngoài cả các quyền được liệt kê ở trên.

- Một trong các quyền quan trọng ở Pháp – đó là quyền được phục vụ trong quân đội hay quyền được phục vụ trong công quyền. Đây có thể coi là quyền riêng có của công dân: thực hiện các công việc liên quan đến quyền lực nhà nước – điều này xuất phát từ nguyên tắc: chỉ có thể coi là đại diện cho quốc gia những người nắm giữ quyền chính trị của quốc gia.

Nguyên tắc này cũng lý giải một số hiện tượng trong lịch sử, ví dụ: tại sao trước kia phụ nữ không được hiện diện ở công quyền: không quyền bầu cử, không ứng cử, không thực hiện các nghĩa vụ quân sự (cho đến 1936 – Tham chính viện Pháp mới thừa nhận quyền bình đẳng tham gia các hoạt động quản lý nhà nước cho phụ nữ - một trong những sự kiện góp phần hoàn chỉnh công cuộc mở rộng bảo đảm quyền con người cho đến 1944).

Tóm lại: dù nội hàm quyền công dân thay đổi theo bối cảnh nhưng tập hợp những quyền

dân sự - chính trị tạo nên cốt lõi của quyền công dân – chứ không phải là các quyền kinh tế - xã hội hay các quyền trong quy định của pháp luật dân sự thông thường.

2. Quyền công dân trong nhà nước hậu hiện đại

Bối cảnh mới của nhà nước hậu hiện đại có tác động đến quyền công dân, làm thay đổi quan niệm truyền thống về quyền công dân.

Quan hệ giữa nhà nước – công dân hiện nay đang có nhiều thay đổi, xuất phát từ bối cảnh lớn: đó là quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ. Toàn cầu hóa dẫn tới việc tước bỏ một số khả năng của nhà nước trong việc điều chỉnh xã hội, và dẫn tới việc ra quyết định không tập trung duy nhất ở trung ương mà có xu hướng tản quyền – cho các cộng đồng địa phương, thậm chí cho các tổ chức xã hội khác. Cũng có nhiều yếu tố góp phần bào mòn mối liên hệ chính trị giữa nhà nước – công dân: khủng hoảng của chế độ đại diện; nguy cơ dùng vũ lực phổ biến; sự biến đổi của mối quan hệ giữa công dân và đại diện của họ.v.v. Thêm vào đó là các tác động của toàn cầu hóa như: khoảng cách giữa các nhóm xã hội bị đào sâu; gia tăng lớp người nghèo, sự lung lay trong hệ thống quy phạm.v.v.v

Sự thay đổi của những yếu tố nền tảng tạo lập nên quyền công dân đã dẫn đến việc đánh giá lại khái niệm quyền công dân. Quan sát chung có thể thấy: dường như ở tất cả các quốc gia trên thế giới đang hình thành dáng dấp của một “quyền công dân mới”. Bên cạnh đó, sự hiện diện của Liên minh châu Âu cũng đánh dấu sự xuất hiện của một loại quyền công dân khác biệt, không nằm trong khuôn khổ một quốc gia: quyền công dân châu Âu. Có thể nói rằng châu Âu đã trở thành nơi thử nghiệm cho quyền công dân thời hậu hiện đại.

A. Sự xuất hiện quyền công dân mới

Quan niệm về quyền công dân theo cách truyền thống vốn tính chất cứng nhắc: về không gian, quyền công dân chỉ hiện diện trong phạm

vi một lãnh thổ quốc gia; về tiếp cận, chỉ thông qua điều kiện quốc tịch; về nội dung: khá hạn chế và dựa trên lõi cơ bản là các quyền dân sự. Điểm hạn chế lớn trong quan niệm này là dường như không tính đến việc quyền công dân luôn được lồng ghép trong tiến trình toàn cầu hóa của việc xây dựng một bản sắc tập thể.

Đây chính là lý do dẫn đến việc ra đời một quan niệm mềm dẻo và rộng rãi hơn về quyền công dân – dựa trên sự vận động liên tục của xã hội đương đại. Có thể tóm tắt: quyền công dân “tích cực” được khắc họa bởi sự thay đổi trong thực hiện dân chủ; sự mở rộng nội dung các quyền và các đối tượng thụ hưởng quyền mới; sự rộng rãi vì cho phép một lựa chọn lâu dài hơn ; sự đa dạng bởi có sự tương thích với nhiều nguyên tắc xác định quyền công dân.

1. Thay đổi trong thực hiện dân chủ

Nguyên tắc chính phủ đại diện đã dẫn đến việc đóng khung quyền chính trị của công dân vào việc cử ra các đại diện nhân dân và bầu cử được coi như công cụ để công dân chuyển giao quyền lực của mình cho nhà cầm quyền. Một khi kỳ bầu cử trôi qua, quyền công dân lại trở về “quyền công dân thụ động”, công dân bị trói buộc vào việc thực hiện những mệnh lệnh do chính những người đại diện họ đưa ra. Dù rằng nguyên tắc dân chủ cho phép công dân vẫn có thể tham gia vào hoạt động chính trị thông qua liên minh đảng phái, hoặc thông qua việc biểu đạt ý chí của mình dưới các hình thức đa dạng: biểu tình, khiếu nại... nhưng những sự tham gia này cũng chỉ là bổ sung bên cạnh việc chuyển giao quyền lực nói trên.

Sự khủng hoảng của chế độ đại diện đã chỉ ra rằng cần thay đổi tư duy truyền thống này. Đòi hỏi của nền dân chủ dẫn tới việc phải trao cho công dân quyền trong việc đưa ra các lựa chọn chung. Quyền công dân bởi vậy mở rộng và vì vậy không còn tương thích với ý tưởng về chuyển giao quyền lực. Nếu như quyền công dân trong các thành phố tự trị cổ chỉ được thực thi thông qua việc cử ra người đại diện tham gia vào quản lý các công việc cộng đồng, thì ngày nay, quyền công dân còn bao hàm cả quyền được biết về các quyết định quốc gia; quyền

được bàn, thậm chí được ấn định (thảo luận tập thể, trưng cầu dân ý) và cả quyền được tham gia (bằng những hành động chung tầm quốc gia). Làn sóng này khuyến khích công dân tham gia vào quy trình ra quyết định, và vì vậy thúc đẩy một nền dân chủ tiếp diễn – đi ngược lại với tất cả các ý đồ về độc quyền dân cử.

2. Mở rộng nội dung quyền và mở rộng diện đối tượng thụ hưởng

a. Mở rộng các nội dung quyền công dân

Quan niệm truyền thống về quyền công dân bó hẹp trong các quyền dân sự đã bị thay thế bằng một tiếp cận rộng hơn: không chỉ là quyền dân sự mà cả quyền chính trị; và việc thực hiện chúng không chỉ phụ thuộc vào mối quan hệ với cộng đồng mà các điều kiện khác, rộng rãi hơn. T.H. Marschall đã phân biệt từ năm 1949 – có ba thang bậc trong cấu trúc quyền công dân: nhóm quyền dân sự - tương ứng với các tự do cơ bản; các quyền chính trị - tương ứng với việc thực thi bầu cử phổ thông; nhóm quyền xã hội. Các thang bậc này không chỉ phản ánh ba thể hệ quyền công dân mà còn phản ánh ba loại quyền – vừa gắn kết vừa độc lập, việc hội tụ cả ba loại quyền sẽ tạo nên quyền công dân đầy đủ, nguyên vẹn. Tuy nhiên việc thiếu vắng một loại quyền nào đó, đặc biệt là quyền chính trị, cũng không đồng nghĩa với việc một công dân nào đó bị gạt ra khỏi xã hội – bởi họ vẫn có thể thực thi các quyền khác [3; 189].

Tầm quan trọng của nhóm quyền kinh tế - xã hội trong khái niệm quyền công dân là rất lớn: sự tồn tại của nhóm quyền này tương thích với quan niệm “nhà nước phúc lợi chung” – có cùng mục tiêu là tạo lập nên khái niệm quyền công dân thực chất và hiệu quả. Các chính sách chống lại sự loại trừ như: việc quy định mức lương tối thiểu – thực chất có mối liên hệ chặt chẽ với các đòi hỏi của quyền công dân. Có thể nói quyền công dân ngày nay được tăng cường ở lĩnh vực xã hội.

b. Mở rộng các đối tượng thụ hưởng quyền bằng cách loại bỏ một phần của điều kiện về quốc tịch.

Trong nhà nước hiện nay, người nước ngoài có quyền dân sự và các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa. Không phân biệt đối xử là nguyên tắc chung trong lĩnh vực này. Ví dụ: ở Pháp các hạn chế về thực thi một số quyền như nghiệp đoàn, quyền lập hội đối với người nước ngoài đã bị bãi bỏ từ đầu những năm 80, và người nước ngoài cũng có quyền bầu cử, ứng cử cho tất cả các cuộc bầu cử trong lĩnh vực nghề nghiệp, hội đoàn hay hành chính.

Trong lĩnh vực quyền chính trị, vẫn còn sự phân biệt nhất định giữa các công dân cội rễ và các đối tượng khác. Chẳng hạn trong lĩnh vực công vụ: Luật ngày 26/7/2005 đặt ra quy tắc chung thông qua việc giới hạn các nghề nghiệp mà thẩm quyền có liên quan đến thực hiện chủ quyền quốc gia, hoặc có liên quan đến việc tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào thực hiện các đặc quyền của nhà nước. Khả năng tham gia vào công vụ cho nhóm đối tượng không phải là công dân là rất ít: chỉ trong lĩnh vực giảng dạy bậc đại học và nghiên cứu. Tuy nhiên các đối tượng này có thể thường xuyên được tham gia vào các lĩnh vực khác nhưng thông qua hình thức hợp đồng (rất phổ biến trong các bệnh viện hoặc trong các tổ chức của hệ thống giáo dục quốc dân).

Tấn công mạnh hơn vào nguyên tắc quyền chính trị dựa trên quốc tịch: Hiệp ước Maastricht và Chỉ thị 19/12/1993 của Liên minh châu Âu cho phép những công dân của Cộng đồng châu Âu được hưởng quyền bầu cử và ứng cử cho các cuộc bầu cử cấp xã. Thậm chí vấn đề về quyền bầu cử và ứng cử ở chính quyền địa phương cho những người nước ngoài sống trên lãnh thổ một quốc gia cộng đồng châu Âu mà không phải là thành viên cộng đồng châu Âu cũng đã được đặt ra: trong số 17/27 quốc gia Liên minh châu Âu, người nước ngoài mà không phải là công dân ở quốc gia châu Âu đã có thể tham gia cuộc bầu cử ở cấp xã – kể từ năm 2006. Tuy nhiên một số quốc gia khác chỉ thừa nhận quyền này trên nguyên tắc có đi có lại, hoặc chỉ dành quyền này cho một nhóm người nước ngoài nào đó (ví dụ Vương quốc Anh chỉ chấp thuận quyền bầu cử ở xã cho nhóm người mang quốc tịch của các nước

thuộc khối Thịnh vượng chung). Nhưng hiện nay cũng có một số hạn chế đặt ra trong thực tiễn, ví dụ: Tòa Tối cao Liên bang Đức đã đưa ra phán quyết ngày 31/10/1990 rằng ngay trong các cuộc bầu cử cấp khu phố, quyền bầu cử không được dành cho người nước ngoài, bởi khái niệm “nhân dân Đức” phải gắn với chủ quyền và chỉ dành cho nhóm người nào mang quốc tịch Đức. Trong khi đó Hội đồng Bảo hiến Pháp lại không cấm khả năng người nước ngoài tham gia bầu cử cấp địa phương, ngoại trừ các cuộc bầu cử có thể liên quan đến việc lập ra thượng viện. Có thể so sánh: ở các nước Mỹ Latinh, người nước ngoài có quyền tham gia bầu cử - đôi khi ở cả những cuộc bầu cử vượt ra khỏi phạm vi địa phương. Nhìn chung hiện nay quyền bầu cử được trao cho người nước ngoài đã phổ biến ở gần 1/3 các quốc gia trên thế giới.

Với bước tiến này, mối quan hệ giữa quyền công dân và quốc tịch - điều kiện cần thiết của quyền công dân, người nước ngoài có quyền bầu cử - (dù ở mức độ khác nhau) gần như các quyền của công dân.

3. Lộ trình cho một quan niệm bao dung hơn về quyền công dân

- Có hai cấu trúc quyền công dân cơ bản: quan niệm anglo-saxon dựa trên sự chấp nhận những khác biệt xã hội và văn hóa (chủ nghĩa cộng đồng - Anh và chủ nghĩa đa dạng văn hóa ở Mỹ); và quan niệm Pháp có khuynh hướng làm giảm bớt những khác biệt ấy dựa trên hội nhập quốc gia.

Sự gia tăng của những khác biệt về nhóm dân tộc; tôn giáo, lối sống, thế giới quan... trong thực tiễn đã làm dấy lên nghi hoặc về tính thuyết phục của cả hai quan niệm. Những hạn chế của chủ nghĩa cộng đồng hay chủ nghĩa đa dạng văn hóa dường như không tương thích với việc gán cho chúng những giá trị chung - (ví dụ cuộc tấn công của lực lượng Hồi giáo ở London tháng 7 năm 2005 đã chấm dứt ý tưởng bao dung cho chủ nghĩa hồi giáo cực đoan), nhưng mặt khác chúng cũng dẫn đến việc nghi ngờ về hiệu quả của chính sách hội nhập quốc gia ở Pháp. Các quy định về việc hội nhập các nhóm dân chúng vào cộng đồng quốc gia dường như

không tạo nên một hiệu quả thống nhất, việc chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên dường như là không tránh khỏi ở Pháp.

Một áp lực lớn dẫn tới việc xuất hiện mô hình quyền công dân giản đơn và cởi mở hơn - không chỉ ở Pháp mà ở các quốc gia khác - đó là sự “nổi dậy” của các nhóm thiểu số tích cực nhằm đòi quyền khôi phục các giá trị đặc thù của họ; tinh thần đồng cảm ở một số nhóm cộng đồng - chủ yếu là hồi giáo; việc tự ý thức về bản sắc (mới) của một số nhóm thiểu số mới xuất hiện (ví dụ tháng 11.2005 ở Pháp xuất hiện “Hội đồng đại diện của các hiệp hội người da đen”) - tất cả những yếu tố này dẫn đến sự biến động đáng kể trong mô hình hội nhập. Việc lập ra một “Hội đồng tín ngưỡng Hồi giáo ở Pháp” - tiếp nối sau một thỏa thuận ký ngày 20/11/2002 với các nhóm Hồi giáo khác nhau - và sự gia tăng của xu hướng “phân biệt đối xử tích cực” - điều người ta vốn cho rằng đi ngược lại với truyền thống dân chủ kiểu Pháp - là minh chứng cho việc thừa nhận tính không thống nhất giai tầng xã hội. Thêm vào đó, việc thừa nhận ngôn ngữ các vùng như là “di sản” (trong Sửa đổi Hiến pháp năm 2008) đã minh họa cho sự thừa nhận đa dạng văn hóa của Pháp.

Cũng phải thừa nhận rằng tiến trình này gặp không ít cản trở: ví dụ việc thông qua đạo luật ngày 15/3/2004 cấm các tín đồ tôn giáo thể hiện tín ngưỡng một cách quá mức tại các trường công (trùm khăn che mặt); hoặc việc từ chối trao quốc tịch Pháp cho đương sự vì đã có cách xử sự “không phù hợp với các giá trị căn bản của cộng đồng Pháp” (Bản án của Tham chính viện ngày 27/6/2008).v.v. có thể coi như những phản ứng cản trở việc tiến trình này.

Tóm lại: trong xã hội đương đại, quyền công dân không thể coi như một mô hình cứng nhắc, không có các yếu tố khác biệt, việc trở thành công dân một quốc gia không đồng nghĩa với việc phải từ bỏ các sự đa dạng không có trong một cộng đồng chung. Sự đa dạng bản sắc đã trở thành quy tắc trong một xã hội đương đại, và mỗi quốc gia phải cân nhắc việc thừa nhận các sự đa dạng này, đồng thời với việc bảo tồn một giá trị chung nhất định, và sự thỏa hiệp

giữa hai việc này là tùy thuộc vào bối cảnh và truyền thống quốc gia.

4. Đa dạng hóa không gian quyền công dân

Do trở nên đa diện, quyền công dân không chỉ bị giới hạn trong lĩnh vực chính trị. Nếu như quyền công dân truyền thống được xác lập trên cơ sở đường ranh giới giữa lĩnh vực chính trị (ưu tiên nhất) với các lĩnh vực xã hội, thì ngày nay quyền công dân rộng mở trên tất cả các bình diện của đời sống xã hội. Quyền công dân mang tính chính trị dần bị thay thế bằng quyền công dân mang tính xã hội – có tầm rộng hơn: tính chính trị chỉ là cốt lõi và gợi mở, và sẽ được làm giàu hơn bởi các bình diện mới của quyền công dân.

a. Quyền công dân - doanh nghiệp

Quyền công dân và doanh nghiệp không phải khái niệm xa lạ: người lao động có những quyền liên quan chặt chẽ đến địa vị công dân – ngay tại nơi lao động. Đạo luật Auroux ngày 4/8/1982 liên quan đến quyền ngôn luận của người lao động trong doanh nghiệp – đã khắc họa rõ ý tưởng về “các tự do cơ bản của công dân phải được thực thi cả trong doanh nghiệp, trong giới hạn phù hợp với các ràng buộc của hoạt động sản xuất.”. Và doanh nghiệp không còn được coi là một không gian xã hội riêng rẽ trong đó người chủ sử dụng lao động thực thi quyền lực không chia sẻ, mà là không gian chịu sự ràng buộc (một phần) bởi các nguyên tắc tự do và bình đẳng vốn chỉ được áp dụng ở lĩnh vực công. Quyền công dân trong doanh nghiệp không chỉ là việc thừa nhận một số quyền cơ bản vào đối tượng người lao động, mà còn là sự phân chia lại quyền lực trong nội bộ doanh nghiệp, thông qua việc làm giảm bớt sự toàn quyền của chủ sử dụng lao động. Tuy nhiên cũng có mặt trái ngược là: công dân bên cạnh việc có một số quyền thì đồng thời gánh vác một số nghĩa vụ gắn liền với các giá trị chung của doanh nghiệp – nay được coi như một tập thể lao động.

b. Quyền công dân - hành chính

Mối quan hệ giữa cơ quan hành chính – người bị quản lý cũng có sự biến đổi – có thể

tạo nên góc tiếp cận mới: quyền công dân - hành chính.

Khác với quan hệ chính trị, quan hệ hành chính có đặc thù: công dân phải thực thi các mệnh lệnh của cơ quan hành chính – những mệnh lệnh mà họ không phải chủ thể ban hành. Cùng với Nhà nước phúc lợi chung, quan niệm về hành chính – cai trị đã dần dà thay thế: ở cương vị người sử dụng, công dân được hưởng lợi từ các dịch vụ công mà hành chính mang lại – tuy nhiên ngay cả lúc này thì việc thiếu vắng trao đổi, thảo luận về sự ổn định của các dịch vụ này, và sự hiện diện của các ràng buộc ấn định bởi cơ quan hành chính cũng phản ánh rằng công dân luôn ở trong vị trí truyền thống: người phục tùng.

Nhưng địa vị truyền thống của công dân trong mối quan hệ hành chính đã dần thay đổi: các quyền mới được ghi nhận cho công dân, đặc biệt quyền được thông tin. Và rồi việc trao cho người sử dụng dịch vụ công quyền tham gia vào hoạt động dịch vụ công – làm cho mối quan hệ hành chính nay đã có màu sắc quyền chính trị - vượt ra khỏi ranh giới của quy tắc về trợ cấp hay cung cấp dịch vụ công đơn thuần. Người dân – đối tượng bị quản lý – nay không chỉ đơn thuần là người phục tùng, người sử dụng dịch vụ công, người chịu ơn, mà còn là một công dân – có những quyền nhất định đối với hành chính như: quyền tiếp cận công sản hành chính; quyền tham gia vào thực hiện các công việc hành chính; quyền giám sát hoạt động của công quyền. Xu hướng này phát triển mạnh mẽ trong tất cả các quốc gia từ những năm 1990 – với sự hiện diện của “hiến chương công dân”, hoặc sự thay thế thuật ngữ từ “người bị quản lý” sang “công dân” trong các văn bản (ví dụ Luật ngày 12/4/2000 có tên là: Luật về mối quan hệ giữa công dân với cơ quan hành chính - ở đây thuật ngữ “administré” (người bị quản lý) đã được thay bằng “citoyen” (công dân). Đáng chú ý là quyền công dân ở bình diện hành chính này không bị bó buộc bởi điều kiện quốc tịch: các quyền này cũng dành cho cả người nước ngoài sinh sống tại quốc gia.

Tương tự ở phạm vi châu Âu, Hiến chương về quyền cơ bản của con người của Liên minh

châu Âu cũng khẳng định lại lần nữa sự giải thích mới về vị trí của người công dân trong mối quan hệ với hành chính. Điều 41 Hiến chương với tên gọi: “quyền được hưởng một nền hành chính tốt” quy định quyền của bất cứ ai cũng được giải trình, được bày tỏ ý kiến trước khi cơ quan hành chính ra quyết định; hoặc quyền tiếp cận các hồ sơ hành chính liên quan, hoặc nghĩa vụ của cơ quan hành chính phải nêu lý do, căn cứ cho các quyết định của mình.

c. Không gian “không biên giới” cho quyền công dân

Bản sắc quốc gia – cái tạo nên mối liên hệ chính trị - không còn là yếu tố bắt buộc trong xã hội đương đại.

Rất nhiều không gian mới của quyền công dân xuất hiện, và vượt qua khỏi khuôn khổ của quốc gia. Khuynh hướng này làm cho việc kiểm soát trách nhiệm chính trị của công dân đối với quốc gia khó khăn hơn, có vẻ cũng gây rủi ro cho sự gắn kết chính trị của quốc gia. Có hai khuynh hướng chính:

i) Cấp địa phương: địa phương dường như trở thành không gian điển hình cho việc thực hiện quyền công dân. Ở cấp địa phương, công dân có nhiều cơ hội tham gia vào quy trình ra quyết định; quy mô nhỏ của cộng đồng và sự gần gũi địa lý với các đại biểu dân cử thúc đẩy tích cực các hành vi thực hiện quyền công dân.

Trong lịch sử, ý tưởng về một quyền công dân – địa phương tỏ ra không tương thích với các nguyên tắc kế thừa từ thời Cách mạng tư sản: từ lâu đời các địa phương vốn được coi như những đơn vị hành chính thuần túy, và vì vậy tỏ ra không phù hợp để làm trụ cột cho thực thi các quyền chính trị của công dân. Khái niệm “dân chủ địa phương” cho dù được chấp nhận – thì nội hàm của nó vẫn thường chỉ gắn liền với hình thức dân chủ đại diện truyền thống, và không bao chứa các khả năng tham gia trực tiếp của dân cư địa phương. Chỉ đến những năm 80, cùng với cải cách lớn theo chính sách phân quyền mới xuất hiện ý tưởng đột phá: trao cho chính quyền địa phương những thẩm quyền rộng mở và tăng cường sự tự chủ của chính

quyền địa phương – và ý tưởng này ít nhiều phục vụ tham vọng “xây dựng một quyền công dân mới”. Tiếp sau đó, rất nhiều cơ chế tham gia của dân được quy định (thông qua các đạo luật ngày 6/2/1992 về Hành chính địa phương của Pháp và đạo luật 27/2/2002 về Dân chủ cơ sở) – thể hiện nỗ lực gắn kết cư dân địa phương vào thực hiện các quyền dân chủ địa phương; tạo lập môi trường cho dân địa phương có thể tham gia tích cực. Cải cách Hiến pháp 28/3/2003 với tinh thần ngầm định là tạo lập một quốc gia có nền “Cộng hòa cơ sở” – đã ghi nhận các quyền mới cho dân cư địa phương như quyền trưng cầu dân ý địa phương.. và do vậy đã mang lại cho quyền công dân – địa phương một tầm vóc mới.

Ở Pháp, đạo luật tổ chức ngày 19/3/1999 đã đưa ra ý tưởng về “quyền công dân Nouvelle – Caledonie”: thành phần của các đơn vị bầu cử; đưa ra một số biện pháp “phân biệt đối xử tích cực” trong lĩnh vực việc làm – tạo nên một tiến trình thực hiện quyền công dân khá đặc thù cho các đơn vị hành chính lãnh thổ hải ngoại.

ii) Quyền công dân châu Âu, quyền công dân toàn cầu: Ngược lại, bên cạnh không gian địa phương, không gian quyền công dân xuyên quốc gia cũng được tạo lập, cụ thể: quyền công dân châu Âu, thậm chí manh nha xuất hiện ý tưởng về quyền công dân toàn cầu. Đó là việc tạo lập ý thức về một “thế giới chung”: mọi người cùng chịu những ràng buộc chung; cùng đương đầu với những rủi ro chung; - và ý thức này càng được củng cố thông qua hoạt động của các tổ chức liên quốc gia (các tổ chức phi chính phủ, các mạng lưới liên quốc gia) – chúng thực sự trở thành “phòng thí nghiệm” cho việc xây dựng một quyền công dân – thế giới. Cũng như vậy việc tồn tại một cơ chế quốc tế bảo vệ quyền con người cũng góp phần xây dựng nền móng cho một quy chế công dân toàn cầu: tất cả mọi người đều có những quyền, tự do cơ bản với tư cách là một Con Người, và những quyền này được pháp luật ghi nhận, nhà nước phải tôn trọng. Và thông qua cầu nối là các tổ chức phi chính phủ- với việc khuyến khích quyền tự do lập hội, các công dân có thể tham gia vào việc quản lý các công việc chung của thế giới,

thông qua việc xây dựng các quy phạm luật quốc tế hoặc chất vấn về các quyết định do đại diện của các quốc gia ban hành.

Cũng phải nhìn nhận đúng mức sự phát triển của khái niệm quyền công dân toàn cầu. Theo tác giả W. Kymlicka: năm hình thức quan trọng nhất cho mô hình công dân quốc tế bao gồm: di cư; mạng lưới quân sự quốc tế; luật nhân quyền quốc tế; nghị viện và các thiết chế lập pháp liên chính phủ [4; 186]. Nhưng hiệu quả của năm hình thức này phụ thuộc vào khuôn khổ riêng của từng quốc gia. Như vậy cuối cùng thì mỗi liên kết tạo nên quyền công dân vẫn chủ yếu nằm trong quan hệ với một quốc gia cụ thể; và việc xuất hiện một “bản sắc toàn cầu” của quyền công dân sẽ không bao giờ đi ngược lại bản sắc quốc gia.

Nhưng dù sao thì việc xuất hiện một quan niệm mới về quyền công dân cũng phản ánh đòi hỏi của giai đoạn hậu hiện đại.

B. Quyền công dân châu Âu

Vượt qua khỏi tính chất hình thức, bởi vì phải đáp ứng yêu cầu thực tiễn của việc cấu trúc lại châu Âu, sự xuất hiện quyền công dân châu Âu đã lật ngược vấn đề về quan niệm truyền thống về quyền công dân – quan niệm chỉ dựa trên mỗi quan hệ giữa công dân với nhà nước. Đây cũng có thể coi như bước đệm cho việc chuyển đến khái niệm quyền công dân phức hợp. Nhưng mặt khác khái niệm Quyền công dân Châu Âu cũng vẫn trung thành với với quan niệm quyền công dân truyền thống – bởi vẫn cần đến vai trò đệm của nhà nước và vẫn dẫn đến điều kiện truyền thống: quốc tịch. Khái niệm Quyền công dân châu Âu vì vậy ẩn chứa nhiều mâu thuẫn tiềm tàng – và từ đó có thể dự kiến có các hướng vận động đa dạng.

1. Việc thiết lập khái niệm “Quyền công dân châu Âu”

Hiệp ước Maastricht có vai trò lớn trong việc tạo lập khái niệm Quyền công dân châu Âu. Trước hết là bởi các công dân cư trú trong các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu được thừa nhận một tổ hợp các quyền giống nhau, việc bầu cử Nghị viện châu Âu thông qua phổ thông đầu phiếu năm 1979 đã minh chứng

điều đó. Tiếp đó là tiến trình xây dựng châu Âu – đã khuyến khích sự xích lại gần của các công dân từng các quốc gia Liên minh châu Âu. Tuy nhiên kết quả có khác nhau: có thể là quyền chính trị của công dân ở một số quốc gia được cải thiện (ví dụ việc được tham gia vào hoạt động công vụ nhà nước), nhưng chủ yếu các quyền công dân châu Âu diễn ra ở bình diện kinh tế: quyền tự do đi lại của người lao động; tự do thành lập doanh nghiệp; bình đẳng đối xử đối với các công dân quốc gia khác...), và quyền tham gia bầu cử các thiết chế châu Âu sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật quốc gia thành viên. Về mặt lý thuyết, ý tưởng về một công dân châu Âu là quá đột phá so với quan niệm công dân truyền thống nên cũng không dễ dàng được chấp nhận. Bởi vậy trên thực tế cần phải có một khoảng thời gian dài để quan niệm về quyền công dân – châu Âu đi vào thực tế.

Hiệp ước Maastricht có vai trò quan trọng trong tạo lập khái niệm Quyền công dân châu Âu: một mặt đã xóa tan mọi nghi hoặc về sự tồn tại khái niệm này – thông qua quy định thuật ngữ “một Quyền công dân của Liên minh châu Âu”; mặt khác đã thừa nhận một loạt các quyền mới – về cơ bản có tính chất chính trị.

2. Các điểm yếu của quyền công dân châu Âu

Tuy nhiên quyền công dân châu Âu vẫn mang bản chất là một loại Quyền công dân – tối thiểu, bởi nó chủ yếu là khái niệm phái sinh và các tính chất định dạng khá mơ hồ.

Hiệp ước Maastricht định nghĩa: “Được coi là công dân của Liên minh (châu Âu) tất cả những ai có quốc tịch của một quốc gia thành viên” – và vì vậy có thể bình luận rằng Hiệp ước đã coi Quyền công dân châu Âu như một loại quyền công dân phụ: nó không thay thế được mà chỉ là bổ sung thêm cho quyền công dân – quốc gia. Điều này về sau được Hiệp ước Amsterdam thừa nhận: “Quyền công dân Liên minh chỉ bổ sung chứ không thay thế cho Quyền công dân quốc gia”. Quyền công dân – châu Âu bởi vậy phải trải qua “bộ lọc” là quyền công dân – quốc gia, nơi mà quốc gia thành viên có chủ quyền trong việc đặt ra các tiêu chí

về trao quyền công dân. Việc quyền công dân châu Âu có tính chất của quyền công dân quốc gia dẫn đến những hệ quả như: một mặt đi ngược lại với tiến trình chia tách giữa quyền công dân và quốc tịch – do việc loại trừ những người không phải công dân của quốc gia thành viên Liên minh ra khỏi phạm vi công dân Liên minh; nhưng mặt khác ngược lại, đã mở rộng quyền công dân đến “tất cả những ai có quốc tịch của một quốc gia thành viên” – mà trong khi đó, như phân tích ở trên, trong phạm vi từng quốc gia, thì không phải ai có quốc tịch cũng đồng nghĩa với việc có đầy đủ quyền công dân. Mặt khác cũng trong phạm vi một quốc gia có thể tồn tại những người không mang quốc tịch quốc gia đó. Chính bởi vậy Hiệp ước đã phải “sửa sai” bằng cách ghi nhận ngay sau đó rằng quyền bầu cử, ứng cử cấp xã, cấp châu Âu của những người không phải công dân quốc gia được thực hiện “trong những điều kiện ngang bằng như công dân quốc gia đó”.

Ngoài ra, quyền công dân châu Âu có nội hàm khá hẹp. Nội hàm quyền chính trị của của “quyền công dân châu Âu” khá hạn chế: quyền được bầu cử và ứng cử trong quốc gia châu Âu mà công dân không có quốc tịch chỉ được giới hạn ở cấp xã và cấp châu Âu; quyền được khiếu nại. Công dân Liên minh được hưởng một số quyền đặc thù: quyền bảo hộ về ngoại giao, lãnh sự trong các quốc gia thứ ba – tuy nhiên quyền này được dựa trên thỏa thuận giữa các quốc gia thành viên chứ không phải Liên minh. Có thể nói quyền quan trọng nhất dành cho các công dân châu Âu là quyền được tự do đi lại và cư trú trên lãnh thổ của các quốc gia thành viên – tuy nhiên quyền này được thực hiện “trên cơ sở các giới hạn và điều kiện quy định bởi Hiệp ước và các văn kiện hướng dẫn thi hành”.

Các văn kiện về sau của Liên minh châu Âu đã làm phong phú thêm nội hàm quyền công dân châu Âu. Hiệp ước Amsterdam ngày 02/10/1997 đã có những bước tiến trong cụ thể hóa các quyền cơ bản (các cơ chế trừng phạt đối với các quốc gia thành viên nếu không tôn trọng các quy định này; cụ thể hóa quyền tự do đi lại của cá nhân; cụ thể hóa từng lĩnh vực quyền kinh tế, văn hóa, xã hội (quyền lao động,

quyền được bảo trợ xã hội, quyền trong lĩnh vực môi trường, sức khỏe), và tăng cường vai trò của Nghị viện châu Âu trong việc tiếp tục củng cố các quyền này.

Hiến chương về các quyền cơ bản của Liên minh châu Âu (ký tại Nice tháng 12/2000) dành hẳn một chương (Chương 5) về quyền công dân châu Âu – đã quy định một danh mục các quyền cho các công dân Liên minh (quyền chính trị, quyền tự do đi lại và tự do cư trú; bảo hộ ngoại giao và lãnh sự) và cho tất cả các thể nhân hay pháp nhân cư trú hay có trụ sở tại một quốc gia thành viên của Liên minh (quyền được hưởng một nền hành chính tốt; quyền tiếp cận hồ sơ hành chính; quyền được hòa giải, được khiếu nại) – tất cả những quy định này thể hiện định hướng về một nội hàm rộng của quyền công dân châu Âu. Hiệp ước Lisbon khẳng định lại tính chất phụ trợ của quyền công dân châu Âu và nhắc lại các nội dung định nghĩa tại các hiệp ước trước đó.

Lý giải về tính chất “mập mờ” của quyền công dân châu Âu, các học giả cho rằng: sự mập mờ này cũng phản ánh bản chất của chính Liên minh châu Âu: Liên minh châu Âu không phải là một Nhà nước, và cũng chẳng có một “quốc gia châu Âu” được tạo lập. Khái niệm quyền công dân châu Âu bởi vậy không thể thay thế khái niệm quyền công dân quốc gia thành viên, mà chỉ là sự “đặt chồng” lên trên khái niệm này. Quyền công dân châu Âu không ấn định lên một cộng đồng chính trị cụ thể mà chỉ củng cố các mối liên hệ vốn đã tồn tại sẵn trước đó – bởi vậy quyền công dân châu Âu chỉ là một quyền công dân nửa vời. Tuy nhiên vai trò của khái niệm quyền công dân châu Âu khá tích cực trong công cuộc xây dựng Liên minh châu Âu: nó cho thấy rằng sự cân bằng đang có chỉ là tạm thời, những biện pháp cải thiện phải được tiên lượng.

Câu hỏi đặt ra là trong tương lai liệu quyền công dân châu Âu có thể thay thế quyền công dân quốc gia thành viên hay không?

Có các viễn cảnh sau đây:

- Hoặc Liên minh sẽ chuyển hóa thành một Nhà nước liên bang. Nếu vậy thì một “không

gian công cộng châu Âu” sẽ được lập nên, với vai trò của các chủ thể quan trọng mới, như các hiệp hội trong khuôn khổ châu Âu. Viễn cảnh này cũng dẫn tới việc chuyển giao một hệ thống trách nhiệm từ phía các Nhà nước sang Liên minh, bản sắc quốc gia sẽ bị bao trùm và chìm trong bản sắc châu Âu. Viễn cảnh này động chạm một cách nền tảng đến các quốc gia thành viên, và cũng dẫn tới việc đánh giá lại nội hàm của khái niệm quyền công dân.

- Hoặc Liên minh hiện tại sẽ chuyển hóa thành một tổ chức chính trị mới, mà tính chất cơ bản là sự đa dạng và mở: Liên minh chỉ là mô hình liên kết mềm dẻo giữa các quốc gia, trên cơ sở tôn trọng các đặc thù của từng quốc gia. Khi này nội dung quyền con người châu Âu sẽ dựa trên cơ sở tôn trọng các giá trị chung (nhân quyền, dân chủ, nhà nước pháp quyền) – những giá trị sẽ liên kết tất cả châu Âu lại. Khi đó khái niệm quyền công dân châu Âu chỉ là khái niệm bao phủ: các công dân vẫn chịu trách nhiệm với quốc gia mình và đồng thời chia sẻ một nền văn hóa pháp luật dân chủ chung trong châu Âu. Khái niệm quyền công dân châu Âu lúc này sẽ trở về quan niệm đa nguyên về quyền công dân – dựa trên cơ sở tôn trọng sự đa dạng các bản sắc và bản phận.

Như vậy có thể thấy rằng cuộc tranh luận về quyền công dân ẩn chứa sau nó tiến trình vận động trong việc xây dựng các bản sắc tập thể: đằng sau khái niệm quyền công dân có thể thấy các quan hệ chính trị và xã hội hiện thời, việc xuất hiện khái niệm quyền công dân châu Âu chẳng qua là minh họa cho một sự biến động lớn hơn về các quan hệ chính trị xã hội trong châu Âu. “Trong khi quốc gia – dân tộc vẫn cho thấy rằng sức sống của nó đang được duy trì thì điều đó không có nghĩa là cơ cấu chủ quyền của

các quốc gia dân tộc dân chủ riêng rẽ vẫn giữ nguyên, không bị tác động bởi sự giao thoa của các lực lượng và quan hệ quốc gia, quốc tế và xuyên quốc gia; đúng hơn rất có thể nó báo hiệu sự dịch chuyển của các mô thức quyền lực và cưỡng bức” [5; 492].

Nhìn rộng ra, đằng sau sự vận động của khái niệm quyền công dân – đó là sự định nghĩa lại sâu sắc các quan hệ chính trị: sự đánh giá lại các quan niệm truyền thống về dân chủ - quan niệm dẫn tới sự toàn quyền của hệ thống dân chủ đại diện. Đánh dấu bởi tính mong manh, sự nghi hoặc về tính chắc chắn của các quyết định được ban hành, việc quản lý bằng một hệ thống phức tạp (do sự xuất hiện của các chủ thể mới), và việc quản trị không chắc chắn (do ảnh hưởng của các quan hệ sức mạnh), nền chính trị hậu hiện đại đối lập với các hình thức thực hiện quyền lực truyền thống – và bối cảnh này sẽ đặt ra câu hỏi về hướng đi của nền quản trị trong xã hội hậu hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- [1] Khoa Luật Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, “Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, NXB ĐH Tổng hợp, Hà Nội 1993.
- [2] Jacques Chevallier, “L’Etat post- moderne”, Droit et Societe, 3è édition, LGDJ, Paris 2008.
- [3] MARSHALL (T.H.), *Citizenship and Social Class and Other Essays*, Cambridge University Press. Cambridge, 1950.
- [4] KYMLICKA (W.), *La citoyenneté multiculturelle. Une théorie libérale du droit des minorités.*, La Découverte. Paris. 2001
- [5] David Held, “Các mô hình quản lý nhà nước hiện đại”, (Tái bản lần thứ hai), Phạm Nguyên Trường dịch, Nhà xuất bản Tri thức, Hà Nội. 2013.

Citizenship in the Postmodern State

Nguyen Hoang Anh

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: The relationship between the State and the individual/ citizen is the subject that covers the fields of politics, society and law. "The history of legal political thought is the history of the struggle between progressive concepts and conservative concepts in determining the relationship between the state and the individual."

Although being researched from many perspectives, the state-citizen relationship is reflected in the notion of "citizen rights" (*la citoyenneté* – French and the citizenship - English). From the concept of citizenship, all the fundamental concepts of politics emerge: democracy, the rule of law, justice, etc. The change in the concept of citizenship reflects the changes of society in each historical period. And hidden behind the content of citizenship we can see the tendency of a country's and the world's movement.

The article is a summary translation of the publication by Jacques Chevallier (Professor of the University of Pantheon-Assas, Paris 2), in which the concept of citizenship is analyzed from a time approach (from the ancient state to postmodern state; from spatial approach (from national to international); from politic to economic and social fields.

Keywords: Citizenship, democracy, European Union, globalization.